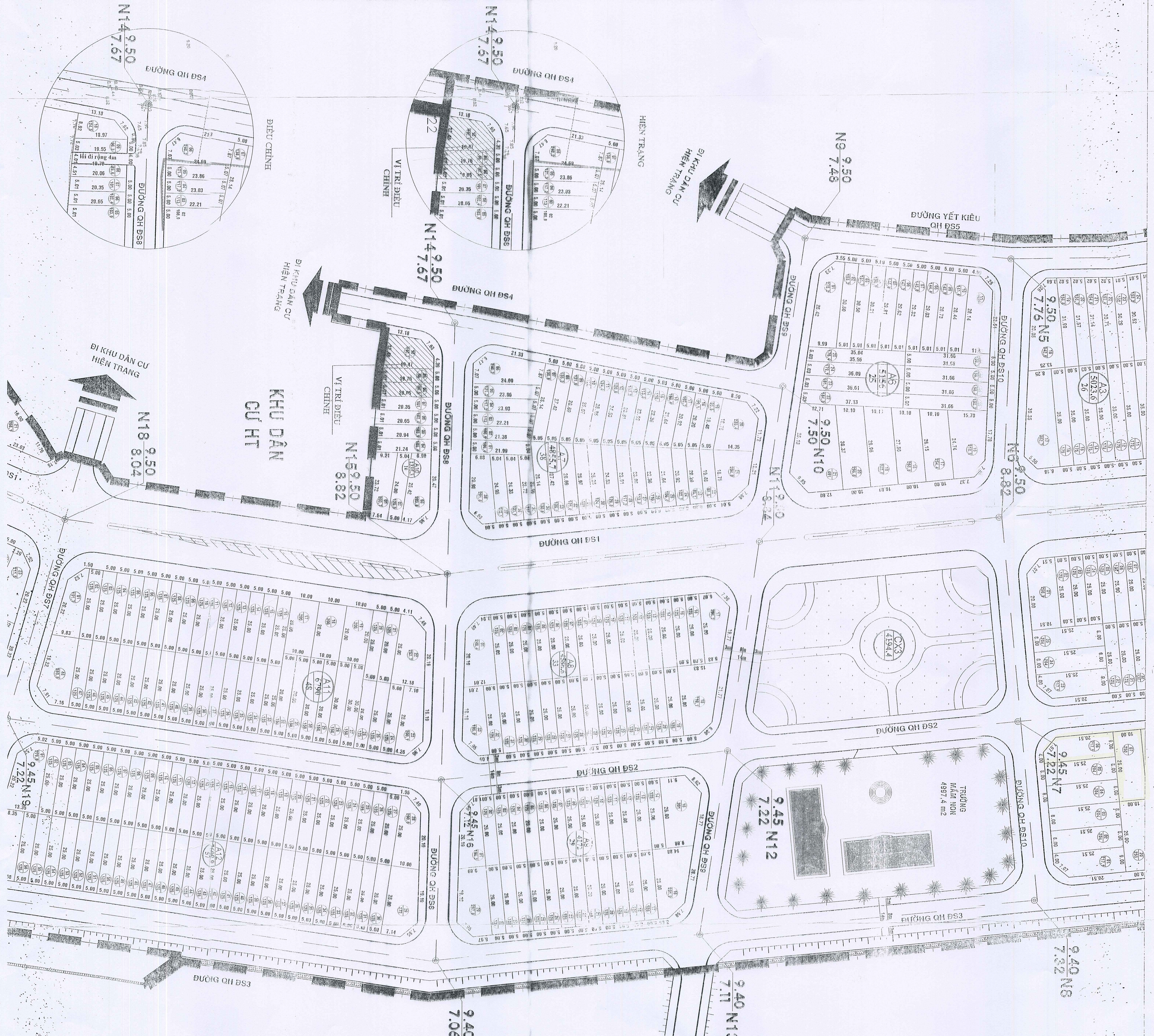


1	108.4	1	108.4	79.2
2	108.9	1	108.9	79.1
3	113	1	113	78.7
4	117.2	1	117.2	78.3
5	121.3	1	121.3	77.9
6	240.2	1	240.2	66.0
7	138.8	1	138.8	76.1
8	135.2	1	135.2	76.5
9	131.6	1	131.6	76.8
10	128	1	128	77.2
11	124.4	1	124.4	77.6
12	120.8	1	120.8	77.9
13	117.2	1	117.2	78.3
14	113.6	1	113.6	78.6
15	110	1	110	79.0
16	106.4	1	106.4	79.4
17	102.7	1	102.7	79.7
18	99.1	1	99.1	80.1
19	95.5	1	95.5	80.5
20	233.4	1	233.4	66.7
21	204.9	1	204.9	69.2
22	95.5	1	95.5	80.5
23	99.1	1	99.1	80.1
24	102.7	1	102.7	79.7
25	106.4	1	106.4	79.4
26	110	1	110	79.0
27	113.6	1	113.6	78.6
28	117.2	1	117.2	78.3
29	120.8	1	120.8	77.9
30	124.4	1	124.4	77.6
31	128	1	128	77.2
32	131.6	1	131.6	76.8
33	135.2	1	135.2	76.5
34	138.8	1	138.8	76.1
35	140.1	1	140.1	75.0
36	140.1	1	140.1	75.0
37	140.1	1	140.1	75.0
38	201.6	1	201.6	69.8
TỔNG SỐ LÔ	38		4855.7	



BẢNG THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐẤT VƯỜN BỊ ẢNH HƯỞNG

STT	HÀNG MỤC	SỐ THỬA	DIỆN TÍCH
01	HÀ TH CHUỐC	1041	1810 M ² (ĐẤT Ở 200 M ²)
02	THÀNH VĂN TRIỀU	986	1811 M ² (ĐẤT Ở 200 M ²)
03	TỔ VỊ	1782	1811 M ² (ĐẤT Ở 200 M ²)
04	TỔNG CỘNG		5432 M ² (ĐẤT Ở 800 M ²)

GHỊ CHÚ:

- RÀNH GIỚI QUY HOẠCH
- AO, MƯƠNG
- ĐẤT CÔNG VIÊN
- ĐẤT DYT

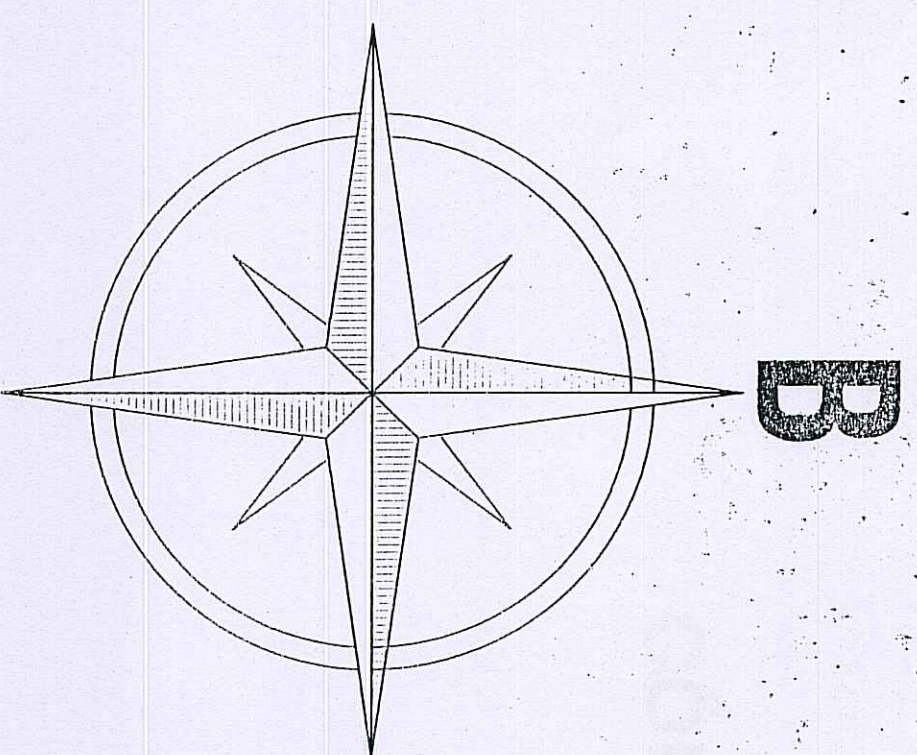
SỐ BỐ GIẾT BỀ MẶT

STT	HÀNG MỤC	SỐ THỬA	DIỆN TÍCH
1	HÀ TH CHUỐC	1041	1810 M ²
2	THÀNH VĂN TRIỀU	986	1811 M ²
3	TỔ VỊ	1782	1811 M ²

THÁI HOÀ

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lộc, Phường Nhơn Hòa
Bản đồ điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất
Tỷ lệ 1/500

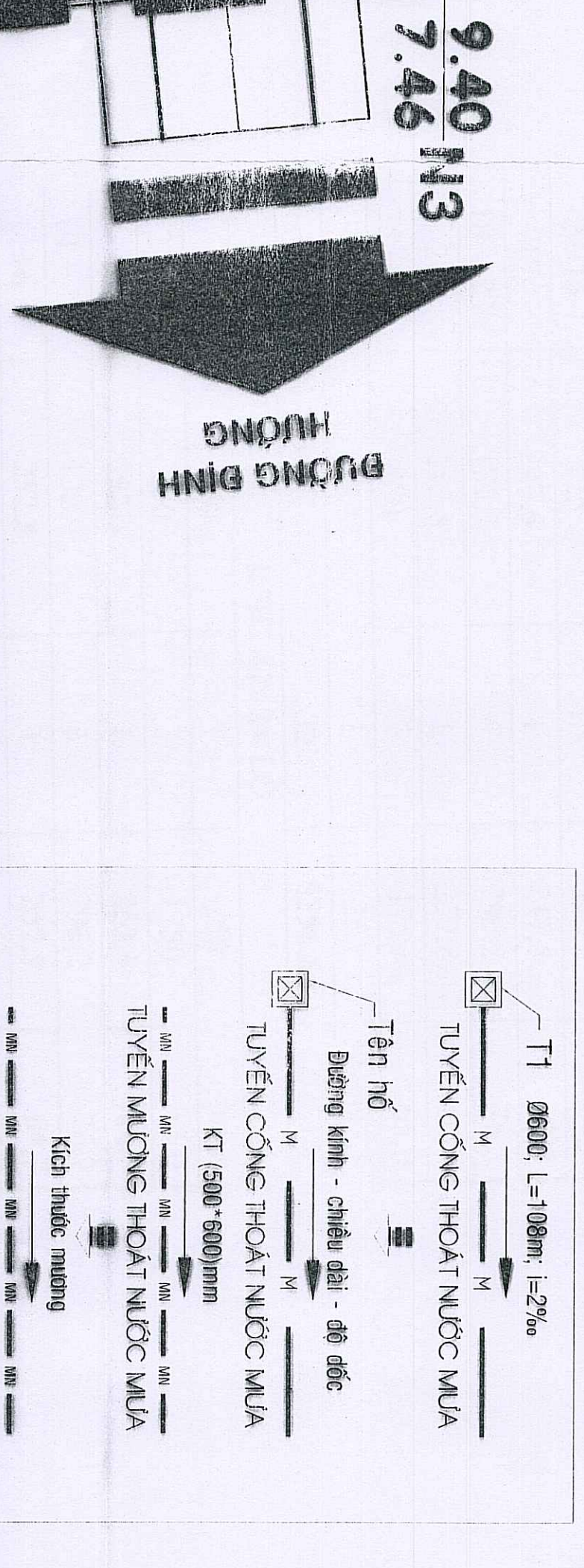
ĐI BÊN THỊ
XÃ AN NHƠN



QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 CÔNG TRÌNH: Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lộc, Phường Nhơn Hòa có giới cần như sau:
PHIA BẮC: Giáp sông
PHIA NAM: Giáp đất ruộng
PHIA ĐÔNG: Giáp đất ruộng
PHIA TÂY: Giáp khu dân cư hiện trạng và đường BTXM
QUY MÔ DIỆN TÍCH KHẢO SÁT: 1,007 ha (10.070.000 m²)

- GHỊ CHÚ:
- RÀNG GIỚI QUY HOẠCH
 - AO BƯƠNG HIỆN TRẠNG
 - ĐẤT CÔNG VIÊN
 - ĐẤT DƯ THỊ

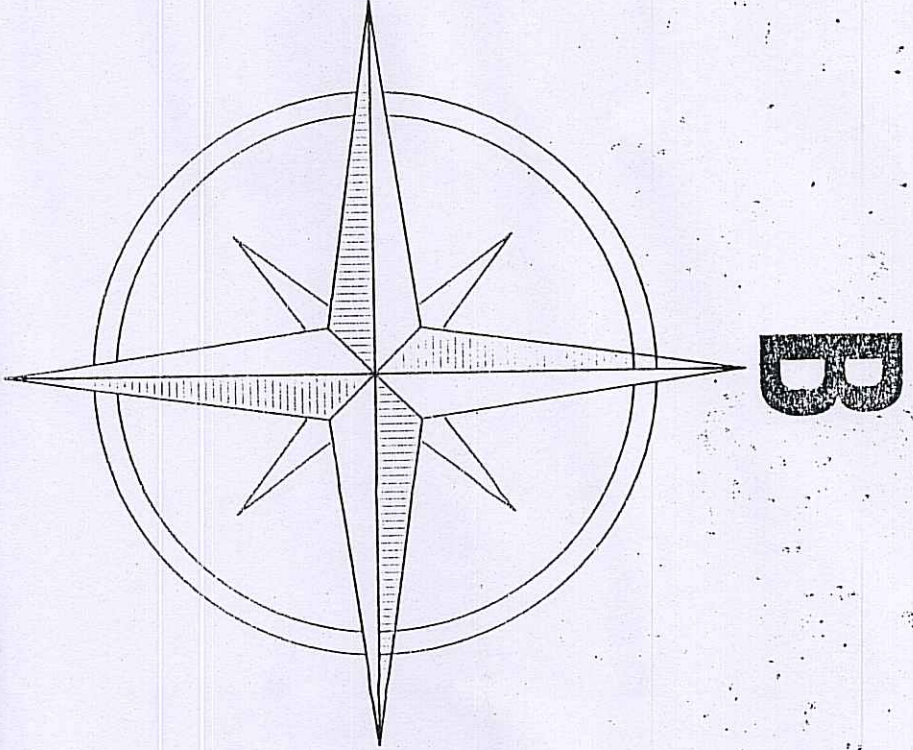
CHÚ THÍCH :



BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT SỐ LIỆU QUY HOẠCH			
Lô số	Diện tích Lô (m ²)	Tổng Số Lô	Mật độ (%)
Khu A1: 31 Lô			
1	125	1	77,5
2-16	125	15	1875
17	247,6	1	247,6
18-23	122,7	6	796,2
24	252,8	1	252,8
25-31	250	7	1750
32	250	1	250
TỔNG CỘNG			
		32	5286,6
Khu A2: 24 Lô			
1	250	1	250
2-8	250	7	1750
9	252,8	1	252,8
10-15	122,7	6	796,2
16	252,8	1	252,8
17-23	250	7	1750
24	250	1	250
TỔNG CỘNG			
		24	5286,6
Khu A3: 26 Lô			
1	211,5	1	211,5
2	212,7	1	212,7
3	213,9	1	213,9
4	215,1	1	215,1
5	216,3	1	216,3
6	217,5	1	217,5
7	218,6	1	218,6
8-16	175	9	1575
17	362,7	1	362,7
18	342,6	1	342,6
19	158,8	1	158,8
20	156,7	1	156,7
21	154,6	1	154,6
22	152,4	1	152,4
23	150,2	1	150,2
24	148,0	1	148,0
25	145,8	1	145,8
26	143,6	1	143,6
TỔNG CỘNG			
		26	5026,6
Khu A4: 20 Lô			
1	250	1	250
2-32	125	31	3875
33	217,1	1	217,1
34-35	204	2	408
TỔNG CỘNG			
		35	4750,4
Khu A5: 20 Lô			
1	217,1	1	217,1
2-5	204	4	816
6	217,1	1	217,1
7-20	250	14	3500
TỔNG CỘNG			
		20	4750,2

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lộc, Phường Nhơn Hòa
Bản đồ điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất
Tỷ lệ 1/500

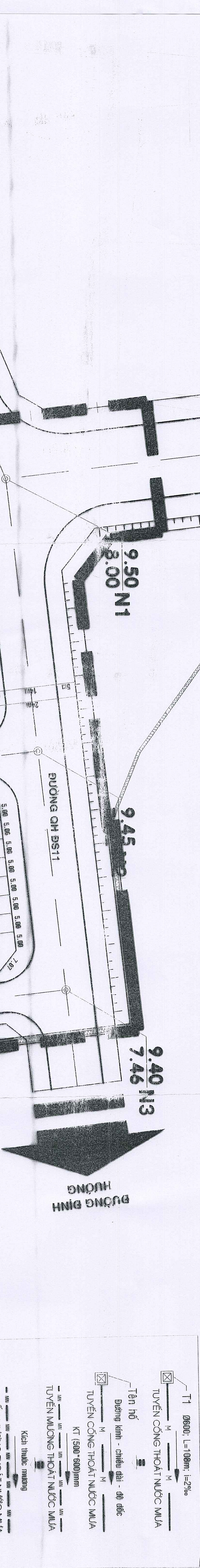
ĐI BÊN THỊ
XÃ AN NHƠN



QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 CÔNG TRÌNH: Khu dân cư hai bên đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 thuộc khu vực An Lộc, Phường Nhơn Hòa có giới cần như sau:
PHIA BẮC: Giáp đất ruộng
PHIA NAM: Giáp đất ruộng
PHIA ĐÔNG: Giáp đất ruộng
PHIA TÂY: Giáp khu dân cư hiện trạng và đường BTXM
QUY MÔ DIỆN TÍCH KHẢO SÁT: 1,007 ha (10.070.000 m²)

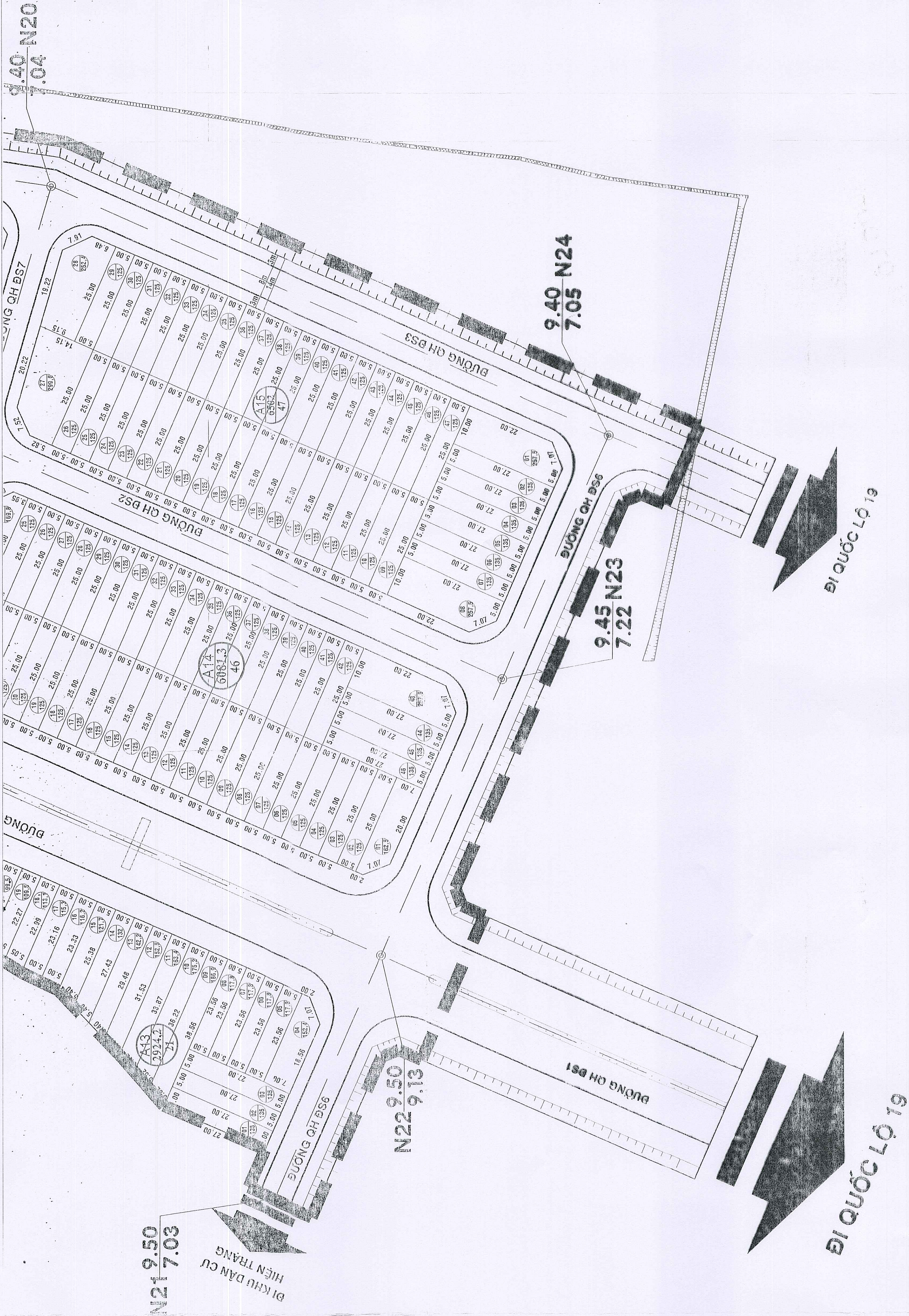
- GHỊ CHÚ:
- RÀNG GIỚI QUY HOẠCH
 - AO BƯƠNG HIỆN TRẠNG
 - ĐẤT CÔNG VIÊN
 - ĐẤT DƯ THỊ

CHÚ THÍCH :



BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT SỐ LIỆU QUY HOẠCH			
Lô số	Diện tích Lô (m ²)	Tổng Số Lô	Mật độ (%)
Khu A1: 31 Lô			
1	125	1	77,5
2-16	125	15	1875
17	247,6	1	247,6
18-23	122,7	6	796,2
24	252,8	1	252,8
25-31	250	7	1750
32	250	1	250
TỔNG CỘNG			
		32	5286,6
Khu A2: 24 Lô			
1	250	1	250
2-8	250	7	1750
9	252,8	1	252,8
10-15	122,7	6	796,2
16	252,8	1	252,8
17-23	250	7	1750
24	250	1	250
TỔNG CỘNG			
		24	5286,6
Khu A3: 26 Lô			
1	211,5	1	211,5
2	212,7	1	212,7
3	213,9	1	213,9
4	215,1	1	215,1
5	216,3	1	216,3
6	217,5	1	217,5
7	218,6	1	218,6
8-16	175	9	1575
17	362,7	1	362,7
18	342,6	1	342,6
19	158,8	1	158,8
20	156,7	1	156,7
21	154,6	1	154,6
22	152,4	1	152,4
23	150,2	1	150,2
24	148,0	1	148,0
25	145,8	1	145,8
26	143,6	1	143,6
TỔNG CỘNG			
		26	5026,6
Khu A4: 20 Lô			
1	250	1	250
2-32	125	31	3875
33	217,1	1	217,1
34-35	204	2	408
TỔNG CỘNG			
		35	4750,4
Khu A5: 20 Lô			
1	217,1	1	217,1
2-5	204	4	816
6	217,1	1	217,1
7-20	250	14	3500
TỔNG CỘNG			
		20	4750,2

KHU A8: 33 LÔ				
1	249,4	1	249,4	65,1
2 ÷ 16	125	15	1875	77,5
17	206,2	1	206,2	69,4
18	310,1	1	310,1	59,0
19 ÷ 32	125	14	1750	77,5
33	195,9	1	195,9	70,4
TỔNG SỐ LÔ		33	4586,6	
KHU A9: 29 LÔ				
1	196,3	1	196,3	70,4
2 ÷ 14	125	13	1625	77,5
15	301	1	301	59,9
16	281,9	1	281,9	61,8
17 ÷ 28	125	12	1500	77,5
29	267,8	1	267,8	63,2
TỔNG SỐ LÔ		29	4172	
KHU A10: 10 LÔ				
1	203,7	1	203,7	69,6
2	125,5	1	125,5	77,5
3	203,8	1	203,8	69,6
4	105,4	1	105,4	79,5
5	103,9	1	103,9	79,6
6	102,4	1	102,4	79,8
7	101	1	101	79,9
8	89,6	1	89,6	81,0
9	96,3	1	96,3	80,4
10	124,5	1	124,5	77,6
TỔNG SỐ LÔ		10	1256,1	
KHU A11: 48 LÔ				
1	191,7	1	191,7	70,8
2 ÷ 16	125	15	1875	77,5
17 ÷ 19	200	3	600	70,0
20 ÷ 21	125	2	250	77,5
22	253,7	1	253,7	64,6
23	200,1	1	200,1	70,0
24 ÷ 26	125	3	375	77,5
27 ÷ 32	150	6	900	75,0
33 ÷ 47	125	15	1875	77,5
48	269,5	1	269,5	63,1
TỔNG SỐ LÔ		48	6790	
KHU A12: 57 LÔ				
1	279,8	1	279,8	62,0
2 ÷ 27	125	26	3250	77,5
28	200,6	1	200,6	69,9
29	272	1	272	62,8
30 ÷ 36	125	27	3375	77,5
37	232,5	1	232,5	66,3
TỔNG SỐ LÔ		57	7699,9	
KHU A13: 21 LÔ				
1 ÷ 3	135	3	405	76,5
4	152,4	1	152,4	74,8
5 ÷ 8	117,8	4	471,2	78,2
9	186,9	1	186,9	71,3
10	175,2	1	175,2	72,5
11	163,4	1	163,4	73,7
12	152,5	1	152,5	74,8
13	142,2	1	142,2	75,8
14	132	1	132	76,8
15	121,7	1	121,7	77,8
16	116,2	1	116,2	78,4
17	115,3	1	115,3	78,5
18	113,1	1	113,1	78,7
19	109,5	1	109,5	79,1
20	99,5	1	99,5	80,1
21	268,1	1	268,1	63,2
TỔNG SỐ LÔ		21	2974,2	
KHU A 14: 46 LÔ				
1	162,5	1	162,5	73,8
02 ÷ 22	125	21	2625	77,5
23	211,5	1	211,5	68,9
24	169,8	1	169,8	73,0
25 ÷ 42	125	18	2250	77,5
43	257,5	1	257,5	64,3
44 ÷ 46	135	3	405	76,5
TỔNG SỐ LÔ		46	6081,3	
KHU A15: 47 LÔ				
1	257,5	1	257,5	64,3
2 ÷ 7	135	6	810	76,5
8 ÷ 26	125	19	2375	77,5
27	299,6	1	299,6	60,0
28	252,4	1	252,4	64,8
29 ÷ 47	125	19	2375	77,5
TỔNG SỐ LÔ		47	6502	



ĐIỀU CHỈNH

THEO HƯỚNG DẪN SỐ 06/HĐ-SXD NGÀY 10/05/2016 CỦA SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH HƯỚNG DẪN
VỀ VIỆC SỬ DỤNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT TRONG THIẾT KẾ KẾ HOẠCH XÂY DỰNG

4. QUY ĐỊNH LỐI THOÁT HIỂM VÀ THÔNG THOÁNG ĐỐI VỚI NHÀ Ở LIÊN KẾ TRONG ĐỒ THỊ:
- A) NGUYÊN TẮC:
- CÁC LÔ ĐẤT ĐỐI LUNG NHAU, KHÔNG GIAN KHU VỰC TIẾP GIÁP NHAU PHẢI:
 - SAU NHÀ CÁCH RANH GIỚI ĐẤT $\geq 2m$.
 - CÁC LÔ ĐẤT CÓ CHIỀU DÀI $\leq 18m$, TRONG QUY HOẠCH PHÂN LÔ PHẢI QUY ĐỊNH CHỈ GIỚI XÂY DỰNG PHÍA XÂY DỰNG PHÍA SAU NHÀ CÁCH RANH GIỚI ĐẤT $\geq 1,5m$.
 - CÁC KHOẢNG LUI NẾU TRÊN CHỈ LÂM SÀN TRÔNG THEO HÌNH THỨC GIỚI TRỜI.

BẢNG THÔNG KẾ SỬ DỤNG ĐẤT				
STT	Mô tả	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)	Ghi chú
1	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở - KINH DOANH	5309,1	9,41	
2	ĐẤT Ồ PHẤT TRIỂN MỚI	75056,7	46,44	491 LÔ
3	ĐẤT TRƯỜNG MẦM GIÁO	4997,4	3,09	
4	ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN	4194,4	2,60	Theo QĐ 04/2008/QĐ-BXD đất cây xanh đạt 2m ² /người trong tổng 491*4=1964 người 1964*2=3928 m ² đất cây xanh
5	ĐẤT GIAO THÔNG + TALUY	71850	44,46	
6	TỔNG CỘNG	161607,6	100,00	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THỊ XÃ AN NHƠN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: NGÀY: THÁNG: NĂM 2021

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ AN NHƠN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY: THÁNG: NĂM 2021

THẨM ĐỊNH VIÊN

Nguyễn Thanh Bình

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUÝ ĐẤT THỊ XÃ AN NHƠN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY: THÁNG: NĂM 2021

THỦ CHỨC

Phan Trọng Lực

CÔNG TRÌNH:

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ HAI BÊN ĐƯỜNG TỪ CẦU TRƯỞNG THỊ BỊ QUỐC LỘ 19 THUỘC KHU VỰC AN LỘC, PHƯỜNG NHƠN HÒA

ĐỊA ĐIỂM: KHU VỰC AN LỘC, P. NHƠN HÒA, TX. AN NHƠN.

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

CHỨC VỤ	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ
CHỦ TỊCH	KTS PHẠM THANH HUY	THỦ CHỨC	KTS PHẠM ANH TUẤN	GIÁM ĐỐC
THỦ CHỨC	KTS PHẠM ANH TUẤN	GIÁM ĐỐC		

NGUYỄN VĂN HÒA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG

THẠI HÒA

ĐƠN VỊ PHƯƠNG HƯỚNG HƯỚNG: THỊ XÃ AN NHƠN - THỊ BÌNH ĐỊNH

SỐ ĐỒ GHEP BIÊN

3
2
1